

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm
trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 598/QĐ-SYT ngày 08/4/2022 của Sở Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm) về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022, từ ngày 18/4/2022 đến ngày 29/4/2022, 03 Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP (Ban Chỉ đạo) các huyện/thị xã/thành phố (tuyên huyện) và xã/phường/thị trấn (tuyên xã); các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tỉnh Bình Định có khí hậu khắc nghiệt, nhiệt độ và độ ẩm cao là một trong những yếu tố làm cho thực phẩm dễ bị hư hỏng, vi sinh vật gây bệnh phát triển và nguy cơ ngộ độc thực phẩm cao.

- Những năm gần đây, Bình Định đã và đang là điểm đến du lịch hấp dẫn với nhiều điểm du lịch đẹp. Nhờ đó, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống ngày càng nhiều.

- Nhiều khu, cụm công nghiệp và trường học, kéo theo các dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và cơ sở cung cấp suất ăn sẵn cũng gia tăng. Tuy nhiên, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vừa và lớn trên địa bàn không nhiều, thường tập trung ở những khu công nghiệp. Trên địa bàn tỉnh các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân công, phân cấp cho 3 ngành quản lý. Cụ thể:

+ Ngành Y tế: Quản lý là 7.152 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; trong đó tuyên tỉnh quản lý 1.071 cơ sở, tuyên huyện quản lý 1.768 cơ sở, tuyên xã quản lý 4.313 cơ sở. Số cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 1.889 cơ sở, số cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện là 1.377 cơ sở, trong đó tuyên tỉnh 411/486 cơ sở, tuyên huyện 966/1.403 cơ sở.

+ Ngành Nông nghiệp: Quản lý 13.158 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; trong đó tuyên tỉnh quản lý 4.690 cơ sở, tuyên huyện quản lý 8.468 cơ sở. Số cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 4.690 cơ sở, số cơ sở được cấp đủ

điều kiện ATTP tuyển tỉnh là 3.565/4.690 cơ sở. Số cơ sở đã ký cam kết bảo đảm ATTP là 3.699/8.468 cơ sở.

+ Ngành Công thương: Quản lý 5.382 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; trong đó, tuyển tỉnh quản lý 39 cơ sở, tuyển huyện quản lý 1.416 cơ sở, tuyển xã quản lý 3.927 cơ sở. Số cơ sở được cấp đủ điều kiện ATTP tuyển tỉnh là 39/39 cơ sở. Số cơ sở đã ký cam kết bảo đảm ATTP tuyển huyện là 324/1.416 cơ sở, tuyển xã là 1.530/3.927 cơ sở.

II. KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH VỀ ATTP TUYỂN HUYỆN VÀ TUYỂN XÃ

1. Tuyển huyện: Kiểm tra 11 Ban Chỉ đạo, kết quả như sau:

TT	Thành phố/Huyện/ Thị xã	Thành lập Ban Chỉ đạo	Văn bản chỉ đạo, thực hiện	Họp triển khai	Kế hoạch triển khai Tháng hành động	Công tác truyền thông	Kiểm tra cơ sở, Ban Chỉ đạo cấp xã	Ghi chú
1	Thành phố Quy Nhơn	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
2	Huyện Vân Canh	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
3	Huyện Vĩnh Thạnh	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
4	Thị xã An Nhơn	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
5	Huyện Tuy Phước	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
6	Huyện Phù Cát	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
7	Huyện Tây Sơn	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
8	Huyện Phù Mỹ	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
9	Thị xã Hoài Nhơn	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
10	Huyện Hoài Ân	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
11	Huyện An Lão	Có	Có	Có	Có	Có	Có	

2. Tuyên xã: Kiểm tra 09 Ban Chi đạo, kết quả cụ thể:

TT	Xã/phường	Có thành lập Ban Chi đạo	Văn bản chỉ đạo, thực hiện	Kế hoạch triển khai Tháng hành động	Công tác truyền thông	Kiểm tra cơ sở thực phẩm	Ghi chú
1	Phường Lý Thường Kiệt	Có	Có	Có	Có	Có	
2	Phường Bình Định	Có	Có	Có	Có	Có	
3	Xã Phước Sơn	Có	Có	Có	Có	Có	
4	Xã Bình Tường	Có	Có	Có	Có	Có	
5	Thị trấn Ngô Mây	Có	Có	Có	Có	Có	
6	Xã Mỹ Chánh	Có	Có	Có	Có	Có	
7	Phường Hoài Thanh Tây	Có	Có	Có	Có	Có	
8	Thị trấn Tăng Bạt Hồ	Có	Có	Có	Có	Có	
9	Thị trấn An Lão	Có	Có	Có	Có	Có	

III. KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM

Bảng 1. Kết quả kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất, chế biến	18	18	100
2	Kinh doanh	14	14	100
3	Dịch vụ ăn uống	16	16	100
4	Bếp ăn tập thể	03	03	100
4	Tổng (1+2+3+4)	51	51	100

Bảng 2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	Bếp ăn tập thể	Cộng
1	Tổng số cơ sở	-	-	-		-
2	Số cơ sở được kiểm tra	18	14	16	03	51
2.1	Số cơ sở đạt (SL)	18	14	16	03	51
2.2	Số cơ sở vi phạm (SL)	0	0	0	0	0
3	Xử lý vi phạm	0	0	0	0	0
3.1	Phạt tiền:	0	0	0	0	0
	Số cơ sở	0	0	0	0	0
	Tiền phạt (đồng)	0	0	0	0	0
3.2	Xử phạt bổ sung	0	0	0	0	0
a	Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận	0	0	0	0	0
	+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	0	0	0	0	0
	+ Giấy chứng nhận GMP	0	0	0	0	0
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố sản phẩm	0	0	0	0	0
	+ Giấy xác nhận quảng cáo	0	0	0	0	0
b	Đình chỉ hoạt động	0	0	0	0	0
c	Tịch thu tang vật	0	0	0	0	0
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	0	0	0	0	0

	Buộc thu hồi	0	0	0	0	0
	Buộc tiêu hủy	0	0	0	0	0
	Khác (ghi rõ)	0	0	0	0	0
4	Xử lý khác	0	0	0	0	0
4.1	Đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0
4.2	Chuyển cơ quan điều tra	0	0	0	0	0

Bảng 3. Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I	Xét nghiệm tại labo			
1	Kết quả kiểm nghiệm hóa lý	0	0	0
2	Kết quả kiểm nghiệm vi sinh	0	0	0
3	Tổng số xét nghiệm tại labo	0	0	0
II	Xét nghiệm nhanh	06	0	0
	Cộng	06	0	0

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đối với Ban Chỉ đạo các địa phương

a) Tuyển huyện

- Ưu điểm:

+ Thành lập, kiện toàn và duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn.

+ UBND đã ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về phân công, phân cấp quản lý cho các cơ quan chuyên môn liên quan và UBND cấp xã theo Quyết định số 76/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định quy định về việc phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản; quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và nước

sinh hoạt nông thôn thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Định quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về ATTP thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Xây dựng, triển khai kịp thời công tác bảo đảm ATTP trong các đợt cao điểm; tiến hành cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, cam kết bảo đảm ATTP cho các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Xây dựng, triển khai Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra Ban Chỉ đạo tuyến xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

+ Phân công, phối hợp liên ngành chặt chẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác kiểm tra ATTP.

- Khó khăn, tồn tại:

+ Các địa phương bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP còn hạn chế.

+ Công chức chuyên trách về công tác ATTP các ngành tại tuyến huyện còn kiêm nhiệm.

+ Đối tượng quản lý của tuyến huyện có quy mô sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, chủ yếu là hình thức hộ gia đình, sản xuất kinh doanh theo mùa vụ, không có địa chỉ cố định nên gặp nhiều khó khăn trong công tác thống kê, quản lý.

+ Việc quản lý, kiểm soát đối với các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, dịch vụ nấu ăn lưu động, các chợ truyền thống gặp nhiều khó khăn, khó kiểm soát chất lượng, loại hình này nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm cao.

+ Ý thức và trách nhiệm của một bộ phận chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vẫn còn hạn chế, chưa nắm rõ các quy định về ATTP, đôi khi chạy theo lợi nhuận, cố tình sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo chất lượng,... nên công tác quản lý nhà nước về ATTP còn gặp nhiều khó khăn.

b) Tuyến xã

- Ưu điểm:

+ Thành lập, kiện toàn và duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

+ Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức: đài truyền thanh địa phương; treo khẩu hiệu, tranh ảnh hay tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về ATTP.

- Khó khăn, tồn tại:

+ Kinh phí hỗ trợ cho công tác bảo đảm ATTP tại tuyến xã còn thấp.

+ Hoạt động của Ban Chỉ đạo tuyến xã chưa được duy trì thường xuyên, chủ yếu chỉ diễn ra vào các đợt cao điểm.

+ Cán bộ làm công tác ATTP chưa được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ về ATTP. Hầu hết đều là cán bộ kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn về lĩnh vực này còn hạn chế nên việc tham mưu cũng như triển khai công tác bảo đảm ATTP tại địa phương đạt hiệu quả chưa cao. Công tác theo dõi ATTP tại tuyến xã chủ yếu được giao cho cán bộ Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, theo Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì Công chức Văn hoá - Xã hội có trách nhiệm theo dõi ATTP tuyến xã.

+ Hoạt động kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở thực phẩm tuyến xã có thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, chỉ mang tính nhắc nhở, chưa tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở có hành vi vi phạm. Lý do là đối tượng quản lý ở tuyến xã là các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, thu nhập thấp, địa chỉ không ổn định và ý thức chấp hành pháp luật của chủ cơ sở chưa cao.

+ Bên cạnh đó, cán bộ làm công tác kiểm tra chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính, các đoàn kiểm tra tuyến xã không xử lý cơ sở vi phạm hành chính về ATTP, phần lớn chỉ nhắc nhở. Do đó hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra chưa cao, chưa tạo được ý thức chấp hành các quy định pháp luật về ATTP nhất là cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống:

Tổng số cơ sở được kiểm tra là 51 cơ sở (sản xuất, chế biến thực phẩm 18 cơ sở, kinh doanh thực phẩm 14 cơ sở, dịch vụ ăn uống 16 cơ sở, bếp ăn tập thể 03 cơ sở). Trong đó: 51/51 cơ sở đạt, tỉ lệ đạt 100% (*Có danh sách cơ sở kiểm tra kèm theo*). Cụ thể:

- Ưu điểm:

+ Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật về điều kiện đảm bảo ATTP: Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, ban đầu; chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm được khám sức khỏe định kỳ và có giấy xác nhận tập huấn kiến thức về ATTP theo quy định; hồ sơ tự công bố sản phẩm; công tác vệ sinh được duy trì và đạt yêu cầu... Đoàn kiểm tra đã tiến hành lấy 06 mẫu chả lụa để kiểm tra nhanh chỉ tiêu hàn the. Qua kiểm tra không phát hiện chỉ tiêu hàn the trong 06 mẫu sản phẩm.

+ Đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/bản cam kết bảo đảm ATTP; giấy tiếp nhận công bố hợp quy/xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP; hồ

sơ tự công bố sản phẩm/hồ sơ công bố sản phẩm; kiểm nghiệm sản phẩm; ghi nhãn sản phẩm đúng theo nhãn đã công bố và lưu giữ hồ sơ công bố sản phẩm.

+ Bảo đảm các điều kiện về vệ sinh cơ sở, điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, theo quy định.

- Khó khăn, tồn tại:

Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài trong thời gian qua đã làm hoạt động sản xuất, kinh doanh các cơ sở gặp nhiều khó khăn.

V. KIẾN NGHỊ

1. Ban Chỉ đạo tỉnh

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ làm công tác quản lý ATTP ở tuyến huyện, xã.

2. Ban Chỉ đạo tuyến huyện

- Tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra giữa các đoàn kiểm tra tuyến tỉnh, xã nhằm tránh sự chồng chéo, trùng lặp về nội dung kiểm tra khi kiểm tra tại cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về ATTP tại các cơ sở trên địa bàn, đặc biệt các cơ sở vi phạm nhiều lần sau khi đã được nhắc nhở khắc phục mà vẫn cố tình vi phạm về ATTP.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị quản lý chuyên ngành tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ làm công tác quản lý ATTP ở tuyến huyện, xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra các Ban Chỉ đạo tuyến xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn; thường xuyên chỉ đạo Ban Chỉ đạo tuyến xã trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở đạt điều kiện/ký cam kết về đảm bảo ATTP thuộc thẩm quyền quản lý theo phân công, phân cấp.

- Đẩy mạnh việc truyền thông giáo dục sức khỏe, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về đảm bảo ATTP, các biện pháp phòng chống Covid-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Ban Chỉ đạo tuyến xã

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện các văn bản phân công, phân cấp của tỉnh, huyện trên địa bàn quản lý.

- Tham mưu UBND tuyến xã kiểm tra, giám sát tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhằm chấn chỉnh, uốn nắn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính đối với các cơ sở vi phạm nhiều lần.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về ATTP nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác quản lý ATTP.

Trên đây là kết quả kiểm tra liên ngành về ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2022 của 03 Đoàn kiểm tra. Sở Y tế kính báo cáo Quý cấp lãnh đạo biết và có ý kiến chỉ đạo để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Bộ Y tế;
- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- Ông Lâm Hải Giang,
PCT UBND tỉnh; Trưởng BCD
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh (để biết);
- Các Sở: Y tế, NN&PTNT, CT, KH&CN;
- Công an tỉnh;
- Các thành viên BCD tỉnh (để biết);
- BCD các huyện/ thị xã/thành phố (phối hợp);
- Chi cục ATVSTP;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, Ttra.

(báo cáo)

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Văn Trung**

DANH SÁCH CƠ SỞ KIỂM TRA – TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM
*(Kèm theo báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành về ATTP trong Tháng hành động vì ATTP năm 2022
của 3 Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 598/QĐ-SYT ngày 08/04/2022)*

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý (đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Năm Thu	Số 113 Hoàng Quốc Việt	Sản xuất nem, chả	Không	Không	
2	Khách sạn Bình Dương - CN Công ty TNHH MTV-Tổng Công ty 15	Số 493 An Dương Vương	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
3	Hộ kinh doanh Cơm nhà 1989	Lô DC4-18 đường Bùi Hữu Nghĩa	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
4	Khách sạn LFC Sea Tower - Công ty CP FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Số 11A An Dương Vương	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
5	Hộ kinh doanh Cơ sở nem, chả Hiếu	Số 1155 Trần Hưng Đạo	Sản xuất nem, chả	Không	Không	
6	Nhà hàng ăn uống giải khát Mộc Viên - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng CP	Lô 14 Khu hậu cần nghề cá, Bắc sông Hà Thanh	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
7	Công ty TNHH DV&TM Sáu Cao	Tổ 16, KV3, P.Ghềnh Ráng	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
8	Khách sạn FLC Luxury Resort Quy Nhơn - Công ty CP FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Khu số 4, KDL biển Nhơn Lý	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý (đồng)	Ghi chú
9	Hợp tác xã SXKD Hải sản Hương Thanh - Nhơn Lý	Thôn Lý Hoà, xã Nhơn Lý	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
10	Công ty TNHH Vắn Trinh	Lô B135 Khu QH đông đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình	Sản xuất đá tinh khiết	Không	Không	
11	Công ty TNHH chế biến hải sản Tư Anh	Lô F13 Khu QHDC đông đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình	Sản xuất, chế biến mực tằm	Không	Không	
12	CN Công ty TNHH Mega Market (Việt Nam) tại Bình Định	Quốc lộ 1D, Tổ 24, KV5, P.Ghềnh Ráng	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
13	Công ty TNHH MTV Sài Gòn Coop Bình Định	Số 07 Lê Duẩn, P.Lý Thường Kiệt	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
14	Công ty TNHH Tổng hợp Tân Trường An	Số 28 Hoàng Văn Thụ	Sản xuất đá tinh khiết	Không	Không	
15	Khách sạn Anya Premier Quy Nhơn	Số 44 An Dương Vương, P.Nguyễn văn Cừ	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
16	Công ty CP Nước khoáng Quy Nhơn	Lô C1-1KCN Long Mỹ, xã Phước Mỹ	Sản xuất nước khoáng, nước ngọt	Không	Không	
17	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Vân Canh	KP.Tân Thuận, thị trấn Vân Canh	Bếp ăn tập thể	Không	Không	

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý (đồng)	Ghi chú
18	Hộ kinh doanh Lê Thị Là	KP.Định Tân, thị trấn Vĩnh Thạnh	Sản xuất nước uống đóng chai, đá viên	Không	Không	
19	Hộ kinh doanh Bùi Ngọc Ba	KP.Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
20	CN Liên hiệp HTX TM Tp. Hồ Chí Minh – Coopmart An Nhơn	TTTTM Hoàng Vũ Plaza, QL 1A, thị xã An Nhơn	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
21	Công ty TNHH Thương mại Bích Sơn	311 Ngô Gia Tự, phường Bình Định, thị xã An Nhơn	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
22	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thanh Yên	308 Ngô Gia Tự, phường Bình Định, thị xã An Nhơn	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
23	Công ty TNHH Chế biến nước mắm Mười Thu	Thôn Trung Lý, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn	Sản xuất nước mắm	Không	Không	
24	Công ty TNHH SX, TM và DV Tân Hiệp Phát	Cụm CN Thanh Liêm, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn	Sản xuất chai pet	Không	Không	
25	Cơ sở trà xanh TTK	184 Ngô Gia Tự, phường Bình Định, thị xã An Nhơn	Sản xuất, chế biến trà	Không	Không	

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý (đồng)	Ghi chú
26	Cơ sở Trần Thị Phương	16 Trần Quang Diệu, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước	Sản xuất, chế biến cá, mực	Không	Không	
27	Cơ sở 2 Duy	Thôn Hanh Quang, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	Sản xuất nem, chả	Không	Không	
28	Công ty TNHH Mỹ Thu	278 Quang Trung, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
29	Công ty cổ phần may Phù Cát	Thôn Phú Kim, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát	Bếp ăn tập thể	Không	Không	
30	Công ty TNHH nội, ngoại thất Gia Hân	Thôn Hòa Hội, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát	Bếp ăn tập thể	Không	Không	
31	Công ty TNHH du lịch Trung Hội	Khu phố Trung Lương, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
32	Cơ sở Sáu Ngọc	59 Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	Sản xuất nem, chả	Không	Không	
33	Cơ sở Nguyễn Thị Đông	105 Quang Trung, thị trấn Phú Phong, Tây Sơn	Sản xuất nem, chả	Không	Không	
34	Công ty TNHH SX Đại Long	89 Ngô Thị Nhậm, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	Sản xuất nước uống đóng chai	Không	Không	

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý (đồng)	Ghi chú
35	Cơ sở Phan Thanh Long	Thôn Trung Xuân, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ	Sản xuất đá lạnh bảo quản	Không	Không	
36	Công ty TNHH Việt Úc – Phù Mỹ	Thôn Hòa Hội Nam, Xã Mỹ Thành, Huyện Phù Mỹ	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
37	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kim Thảo	Chợ mới An Lương, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
38	Hộ kinh doanh Châu Long	Thôn An Lương, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
39	Hộ kinh doanh Đàm Biển	Thôn Dương Liễu Tây, TT. Bình Dương, Huyện Phù Mỹ	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
40	Hộ kinh doanh Đặng Xuân Hùng	Thôn Dương Liễu Tây, TT. Bình Dương, Huyện Phù Mỹ	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
41	Cơ sở nước mắm Như Hoa	Tổ 3, Khu phố Thiện Chánh 1, phường Tam Quan Bắc, TX, Hoài Nhơn	Sản xuất nước mắm	Không	Không	
42	Công ty TNHH TH TM Trọng Tín	Khu phố Liêm Bình, Phường Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý (đồng)	Ghi chú
43	Công ty TNHH DV TM Phước Vinh	Số 60 Trần Hưng Đạo, Phường Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
44	Hộ kinh doanh Thuận Phát	Khu phố 5, Phường Bồng Sơn, Thị xã Hoài Nhơn	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
45	Công ty CP xuất nhập khẩu Lâm sản Hoài Nhơn	Khu phố Phụng Du, phường Hoài Hảo, Thị xã Hoài Nhơn	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
46	Công ty CP may mặc Khánh Toàn	Khu phố Trung Hóa, Phường Tam Quan Nam, Thị xã Hoài Nhơn	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
47	Công ty TNHH TH TM Sơn Hà	Số 175 Quốc lộ 1A, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
48	Hộ kinh doanh Hồ Thị Bạch Cúc	Số 116 Trường Chinh, TT. Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân	Sản xuất nem chả	Không	Không	
49	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tín	Số 01 Phạm Văn Đồng, TT. Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	
50	Hộ kinh doanh Ngô Thị Thắm Thúy Hằng	Thôn Xuân Phong Nam, Xã An Hòa, Huyện An Lão	Kinh doanh thực phẩm	Không	Không	

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý (đồng)	Ghi chú
51	Hộ kinh doanh Lương Thị Mỹ Hoa	Thôn Long Hòa, Xã An Hòa, Huyện An Lão	Dịch vụ ăn uống	Không	Không	
<p>- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 51 cơ sở. Trong đó: Cơ sở sản xuất, chế biến: 18; Cơ sở kinh doanh thực phẩm: 14; Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: 16; Bếp ăn tập thể: 03.</p> <p>- Số cơ sở vi phạm bị xử lý: 00 cơ sở.</p>						